

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30-11-2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh Hiền

Ông Nguyễn Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 480/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 508/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phù Văn B, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện M, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Phan Thị Thùy Tr, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện M, Đồng Tháp.

(Anh B có mặt, chị Tr vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Phù Văn B trình bày: Anh và chị Tr tự nguyện yêu nhau và tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, Đồng Tháp vào ngày 08/12/2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau cũng hạnh phúc. Thời gian sau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi làm cho không khí trong gia đình luôn căng thẳng, anh và chị Tr đã ly thân 04 năm nay. Nay anh thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau như trước, hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn níu kéo được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu Tòa án cho anh ly hôn với chị Phan Thị Thùy Tr.

- Về quan hệ nuôi con: Có hai con chung tên Phù Thanh T, sinh ngày 27/10/2010 và Phù Thanh Ph, sinh năm 2013. Hiện Thanh T sống với anh và Thanh Ph sống chung với chị Tr. Sau khi ly hôn con muốn sống với ai người đó nuôi. Đến ngày 26/3/2021, anh Beo có làm đơn thay đổi yêu cầu, anh yêu cầu được nuôi Thanh T và đồng ý giao Thanh Ph cho chị Tr nuôi dưỡng, không cần cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Phan Thị Thùy Tr: Được Tòa án triệu tập họp lệ, nhưng vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bên cạnh đó, bị đơn chị Phan Thị Thùy Tr hiện đang cư trú tại ấp 1, xã H, huyện M, Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định của pháp luật bị đơn chị Phan Thị Thùy Tr được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm. Nhưng chị Phan Thị Thùy Tr vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Phan Thị Thùy Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh B yêu cầu cho anh được ly hôn với chị Tr, Hội đồng xét xử xét thấy chị Tr và anh được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra, hai bên phải biết yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng trái lại chị Tr, anh B không tôn trọng tình cảm đã có, thường xuyên để mâu thuẫn xảy ra dẫn đến cãi vã, làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Hơn nữa quá trình mâu thuẫn kéo dài nhưng anh B và chị Tr không có giải pháp tích cực để hạn chế mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, điều đó chứng minh đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện việc triệu tập đối với bị đơn chị Phan Thị Thùy Tr tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng chị Phan Thị Thùy Tr vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản ý kiến gì về việc anh B yêu cầu ly hôn với chị. Điều này thể hiện tinh thần thiếu trách nhiệm của chị đối với hôn nhân của mình, chị không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Beo về việc xin ly hôn với chị Tr là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về quan hệ nuôi con: Theo lời trình bày của anh B là có hai con chung tên Phù Thanh T, sinh ngày 27/10/2010 và Phù Thanh Ph, sinh năm 2013. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi Thanh T và đồng ý giao Thanh Ph cho chị Tr nuôi dưỡng, không cần cấp dưỡng. Xét thấy lời trình bày của anh B là có căn cứ chấp nhận bởi vì từ trước đến nay Thanh T vẫn đang sống cùng anh B tại căn nhà tình thương tọa lạc tại ấp 1, xã H và việc Thanh T có nguyện vọng muốn sống cùng anh B sau khi cha mẹ ly hôn. Điều này cho thấy, dưới sự chăm sóc của anh B thì Thanh T đã có một môi trường sống và học tập ổn định. Bên cạnh đó, xét về mặt kinh tế thì anh B hiện có thu nhập ổn định 6.000.000đ/ tháng từ việc làm thuê đã đủ điều kiện để tiếp tục nuôi Thanh T theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ngoài ra sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án Huyện, chị Tr và Thanh Ph đã cùng nhau bỏ địa phương đi và không gửi văn bản ý kiến gì cho Tòa án nên Hội đồng Xét xử cũng không đặt vấn đề xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản: Theo lời trình bày của anh B là tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị Tr cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về nợ chung: Theo lời trình bày của anh B là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị Tr cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí: Anh Phù Văn B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011484 ngày 08/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Anh Phù Văn B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Phan Thị Thùy Tr không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Phù Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị Thùy Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Phù Văn B. Cho anh Phù Văn B và chị Phan Thị Thùy Tr ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Anh Phù Văn B được quyền nuôi dưỡng con chung tên Phù Thanh T, sinh ngày 27/10/2010. Anh B không yêu cầu chị Phan Thị Thùy Tr cấp dưỡng.

Chị Phan Thị Thùy Tr được quyền nuôi dưỡng con chung tên Phù Thanh Ph, sinh năm 2013.

Chị Phan Thị Thùy Tr, anh Phù Văn B có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Chị Tr, anh B được quyền thăm con, mà không ai cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Phù Văn B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011484 ngày 08/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Anh Phù Văn B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Phan Thị Thùy Tr không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Anh Phù Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị Thùy Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Diệu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Diệu

